

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-PT
Ngày 08-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trần Phước S và các bị cáo khác do có kháng cáo của Trần Phước S và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Phước S sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: nhà trọ T, tổ 5, khu phố Ô, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị U; bị cáo có chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không, bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Trần Thanh S sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R và bà Huỳnh Thị X (đã chết); bị cáo có vợ và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999 và con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không, bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

3. Lê Văn Đ sinh năm 1992 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không, bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

4. Huỳnh Văn L sinh năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Đặng Thị Mỹ L; bị cáo có vợ và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không, bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

5. Lê Văn M sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: B, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Phan Thị L; có vợ và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không, bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh S, Lê Văn Đ, Lê Văn M, Huỳnh Văn L, Trần Phước S, Phạm Hoàng A, Danh P có quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13 tháng 3 năm 2022, L đang ở nhà của A tại khu phố B, phường K thì A rủ L cùng đi đá gà thắng thua bằng tiền, L đồng ý. Sau đó, A bắt 01 con gà lông bướm nặng khoảng 2,4kg cùng Lành đi đến lô cao su thuộc khu phố Ô, phường T để tìm người đá gà. Đến nơi gặp Q (không rõ lai lịch) cũng đang đưa gà đi đá nên A cấp kèo đá gà với Q thắng thua bằng tiền với số tiền đặt cược là 5.000.000 đồng. Trong quá trình chơi, A nhờ S đứng ra làm trọng tài nếu chủ gà nào thắng sẽ trả tiền công cho S. Trận này, gà của A thua nên A bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, L góp 500.000 đồng và một số người xem khác (không rõ lai lịch) góp số tiền 3.500.000 đồng để trả số tiền 5.000.000 đồng cho Q. Q trả cho S tiền công 250.000 đồng.

Tiếp theo S tiếp tục đứng ra làm trọng tài cho trận đá gà của người tên L1 (không rõ lai lịch) và nhóm thanh niên tên C (không rõ lai lịch) với số tiền đặt cược là 4.000.000 đồng. Trận này, gà của nhóm thanh niên tên C thắng nên C trả công cho S số tiền là 200.000 đồng. Sau đó, nam thanh niên tên L1 và nhóm đối tượng C đi đâu không rõ.

Khoảng 11 giờ 30 ngày 13 tháng 3 năm 2022, S rủ Đ, M cùng đi chơi đá gà thắng thua bằng tiền, cả hai người đồng ý. Sau đó, S, M, Đ đi đến quán cà phê (không rõ tên) tại đường T 02 thuộc khu phố Ô, phường T uống nước chờ tìm người cấp kèo để đá gà. Trong lúc ngồi uống nước tại đây, M gặp Danh P (tên thường gọi là D) hỏi P “Có gà đá 02 ký mấy đá không?” P nói “Tao không có, mày đá 5.000.000 đồng đi tao kiếm gà cho mày đá”, M hỏi Đ và S “có đá không” thì cả 02 đồng ý hùn tiền cùng tham gia. Sau đó, P đi vào bên trong lô cao su đối diện quán nước để tìm S vì S hay làm trọng tài cho các trận đá gà. Tuy nhiên, khi đi vào bên trong lô cao su, P không gặp S mà gặp A và L đang ở đây. P hỏi A “Có gà 2,2kg không, đá 5.000.000 đồng với mấy thằng kia kìa”, nghe vậy A nói “Có, để về bắt”. Trong lúc ngồi chờ A đi lấy gà thì P và L đi ra quán cà phê mà nhóm của M đang ngồi để chờ. Một lúc sau, A mang đến 01 con gà lông đen, còn nhóm của M mang ra con gà lông điều rồi hai bên thống nhất đá trận gà này với số tiền cược là 5.000.000 đồng.

Khi A đưa gà đến thì cả nhóm đi vào bên trong lô cao su và S đứng ra làm trọng tài. S lấy cân loại 05kg và băng keo rồi kêu nhóm của M và A tự cân gà và băng cựa. Khi cân, gà của A cân nặng 2,27kg, gà của M cân nặng 2,35kg rồi hai bên thống nhất đá “đồng” (đá cùng số tiền cược). Khi 02 con gà đang đá nhau thì lực lượng công an phường T đang tuần tra phát hiện, bắt quả tang đối với M,

L, S, P, còn A, Đ, S và một số đối tượng đang xem không rõ lai lịch nhanh chóng bỏ chạy. Sau đó Đ, S, A đã đến công an đầu thú khai nhận hành vi tham gia đá gà thắng thua bằng tiền.

Công an phường T tạm giữ: 01 con gà đen cân nặng 2,27kg; 01 con gà điều cân nặng 2,35kg; 02 cặp cựa gà bằng kim loại; 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 5kg; 01 cuộn băng keo vải màu trắng; số tiền 1.500.000 đồng của Lê Văn Đ, 500.000 đồng của Huỳnh Văn L, 500.000 đồng của Lê Văn M và 2.000.000 đồng của Trần Phước S.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Trần Thanh S khai nhận: vào ngày 13 tháng 3 năm 2022, S làm trọng tài cho các trận đá gà, S chuẩn bị 01 chiếc cân và băng keo để phục vụ cho việc đá gà. Các bị cáo và S thỏa thuận với nhau là cứ 1.000.000 đồng tiền cược nếu chủ gà nào thắng phải trả tiền công là 50.000 đồng. S đã làm trọng tài cho 03 trận gà như sau: Trận thứ nhất: Gà của người tên Q (không rõ lai lịch) và gà của A đá nhau với số tiền cược 5.000.000 đồng. Trận này gà của Q thắng nên Q trả công cho S số tiền là 250.000 đồng; Trận thứ hai: Gà của người thanh niên tên L1 (không rõ lai lịch) và gà của nhóm thanh niên tên C (không rõ lai lịch) đá nhau với số tiền cược 4.000.000 đồng. Trận này gà của nhóm người tên C thắng nên C trả công S số tiền là 200.000 đồng; Trận thứ ba: Gà của A và gà của Đ đá nhau với số tiền cược 5.000.000 đồng. Khi trận đấu đang diễn ra thì bị lực lượng công an vào bắt quả tang.

Phạm Hoàng A khai nhận: ngày 13 tháng 3 năm 2022, A có tham gia hai trận đá gà thắng thua bằng tiền. Trận thứ nhất: Gà của A đá với gà của Q (không rõ lai lịch) với số tiền cược là 5.000.000 đồng. Trận này, A bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, L góp với A số tiền 500.000 đồng và một số người chơi khác không rõ góp số tiền 3.500.000 đồng. Gà của A thua nên A đã đưa số tiền 5.000.000 đồng cho Q. Trận thứ hai: Gà của A đá với gà của Đ với số tiền cược là 5.000.000 đồng. Trận này, A bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng, L góp với A số tiền 1.000.000 đồng và một số người xem (không rõ lai lịch) góp số tiền 2.500.000 đồng. Khi trận thứ hai đang diễn ra thì công an vào bắt nên chưa biết thắng thua.

Huỳnh Văn L khai nhận: L có góp tiền với A để đá 02 trận đá gà. Trận thứ nhất: Gà của A đá với gà của Q (không rõ lai lịch) với số tiền cược là 5.000.000 đồng. Trận này, L góp với A số tiền 500.000 đồng, do trận này gà của An thua nên Lành thua số tiền 500.000 đồng. Trận thứ hai: Gà của A đá với gà của Đ với

số tiền cược là 5.000.000 đồng. Trận này, L góp với A số tiền 1.000.000 đồng. Khi trận thứ hai đang diễn ra thì công an vào bắt nên chưa biết thắng thua.

Trần Phước S khai nhận: S có góp tiền với Đ và M để tham gia chơi đá gà giữa gà của Đ và gà của A với số tiền cược là 5.000.000 đồng. S có góp số tiền 2.000.000 đồng; Đ bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng, còn M góp số tiền 500.000 đồng. M là người đứng ra băng cựa và thả gà cho Đ.

Lê Văn Đ khai nhận: Đ có hùn tiền với M và S để tham gia chơi đá gà giữa gà của Đ và gà của A với số tiền cược là 5.000.000 đồng. Đ bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng, còn M bỏ ra số tiền 500.000 đồng, S bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng. M là người đứng ra băng cựa và thả gà.

Lê Văn M khai nhận: M có góp tiền cùng với Đ và S để tham gia chơi đá gà giữa gà của Đ và gà của A với số tiền cược là 5.000.000 đồng. M góp số tiền 500.000 đồng, Đ góp vào số tiền 2.500.000 đồng, còn S góp vào số tiền 2.000.000 đồng. Đồng thời M là người đứng ra băng cựa và thả gà cho Đ.

Danh P khai nhận: vào ngày 13 tháng 3 năm 2022, P không trực tiếp góp tiền tham gia đá gà cùng Đ, M, L, S, A. Tuy nhiên, khi M nhờ tìm người cấp kèo đá gà thì P đã đồng ý và cấp kèo giữa gà của Đ, M, S với gà của A với số tiền cược mỗi bên là 5.000.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo xác định bị cáo Trần Thanh S làm trọng tài cho các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn M, Huỳnh Văn L, Trần Phước S, Phạm Hoàng A đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi đá gà thắng thua bằng tiền với tổng tiền là 10.000.000 đồng. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc vào ngày 13 tháng 3 năm 2022 là 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Trần Phước S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A 01 (một) năm tù, xử phạt bị cáo Danh P 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, các bị cáo Trần Phước S, Lê Văn Đ, Trần Thanh S, Lê Văn M, Huỳnh Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, các bị cáo L, S thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần, các bị cáo không có nơi cư trú ổn định nên không đủ điều kiện hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt. Trong quá trình xét xử sơ thẩm, các bị cáo chưa nộp lại số tiền thu lợi và tiền dùng vào đánh bạc, cấp sơ thẩm không buộc nộp lại là không đúng quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý nộp lại nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 13 tháng 3 năm 2022, tại lô cao su ở khu phố Ô, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Trần Thanh S đứng ra làm trọng tài cho trận đá gà thắng thua bằng tiền của các bị cáo Phạm Hoàng A, Huỳnh Văn L với đối tượng nam thanh niên tên Q với số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng và trận đá gà của Phạm Hoàng A, Huỳnh Văn L với bị cáo Lê Văn Đ, Trần Phước S, Lê Văn M với số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng nhằm mục đích lấy tiền công. Danh P có hành vi giúp sức cấp kèo đá gà cho các bị cáo Phạm Hoàng A, Huỳnh Văn L, Lê Văn Đ, Trần Phước S, Lê Văn M để chơi đá gà thắng thua bằng tiền với số tiền đặt cược là 10.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là nặng và chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và số tiền mà các bị cáo dùng việc phạm tội. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt của các bị cáo là có căn cứ, tùy vào số tiền mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội mà quyết định mức phạt cho phù hợp.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A 01 (một) năm tù, xử phạt bị cáo Danh P 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” là nặng. Tuy nhiên, các bị cáo không có kháng cáo và đến thời điểm xét xử phúc thẩm các bị cáo đã chấp hành gần đủ thời hạn tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là không phù hợp. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Đề nghị sửa án về biện pháp tư pháp, buộc các bị cáo nộp lại số thu lợi và tiền dùng vào đánh bạc là phù hợp.

[7] Bị cáo Phạm Hoàng A sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Lê Văn Đ sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc (bị bắt quả tang thu 1.500.000 đồng) còn lại 1.000.000 đồng. Lê Văn L dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Trần Thanh S làm trọng tài được cho 02 lần số tiền 450.000 đồng, Trần Phước S dùng số tiền để đánh bạc là 2.500.000 đồng nhưng chỉ nộp lại 1.500.000 đồng, còn 1.000.000 đồng chưa nộp, Lê Văn M dùng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng chưa nộp. Trong quá trình xét xử sơ thẩm, các bị cáo chưa nộp lại số tiền thu lợi và tiền dùng vào đánh bạc, cấp sơ thẩm không buộc nộp lại là vi phạm nghiêm trọng về việc áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện đồng ý nộp lại nên buộc các bị cáo nộp sung vào ngân sách Nhà nước nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

[8] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương về hình phạt và xử lý vật chứng,

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Trần Phước S 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Buộc bị cáo Trần Phước S nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, Trần Thanh S nộp lại 450.000 đồng, Huỳnh Văn L nộp lại 500.000 đồng, Lê Văn M nộp lại 500.000 đồng, Lê Văn Đ nộp lại 1.000.000 đồng, Phạm Hoàng A nộp lại 1.500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

